

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ HƯỚNG TIẾP CẬN XÃ HỘI HỌC

★ TS ĐỖ VĂN QUÂN

Viện Xã hội học và Phát triển,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Thực tiễn phát triển của đất nước hiện nay cho thấy, nhiều vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của Đảng. Bài viết tập trung phân tích làm rõ vai trò của xã hội học trong công tác dân vận cũng như những nội dung cơ bản, vấn đề đặt ra và định hướng chính sách từ hướng tiếp cận xã hội học trong đổi mới công tác dân vận ở Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** công tác dân vận; khoa học xã hội học.

1. Vai trò của xã hội học trong công tác dân vận

Xã hội học có đối tượng nghiên cứu là các sự kiện xã hội trên cơ sở sử dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính cũng như áp dụng các lý thuyết để giải thích một cách hệ thống và khách quan về quy luật hình thành, vận động, biến đổi xã hội; về các mối quan hệ giữa con người và xã hội, các vấn đề xã hội với tính chất là những sự kiện xã hội. Xã hội học là khoa học làm việc với con người trong các mối quan hệ xã hội cụ thể. Do vậy, xã hội học là một khoa học luôn thể hiện đầy đủ và sâu sắc các chức năng cơ bản như: Chức năng tư tưởng, lý luận nhận thức; Chức năng thực tiễn (đánh giá/tư vấn/giám sát/phản biện/quản lý); Chức năng giáo dục, cung cấp tri thức; Chức năng dự báo tương lai xã hội.

Là một trong những khoa học ra đời muộn trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản giữa thế kỷ XIX, xã hội học có sứ mệnh tìm kiếm những giải pháp giải quyết sự bất cập, hạn chế của các khoa học xã hội trong giải thích các hiện tượng xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa lúc bấy giờ. Do vậy, xã hội học rất quan tâm, nhấn mạnh các tính chất tạo nên sức mạnh trong việc nhận thức và cải tạo thực tiễn. Với các đặc trưng: (1) Tính khách quan, lôgic đặt trong bối cảnh xã hội; (2) Tính thực chứng, có độ tin cậy cao khi đưa ra các kết luận nghiên cứu; (3) Tính duy vật biện chứng trong nhận định, đánh giá; (4) Tính lý giải thấu hiểu dựa trên các bối cảnh văn hóa để giải thích, tìm kiếm sự hiểu biết về bản chất của các hiện tượng xã hội; (5) Các phương pháp nghiên cứu hiện đại, liên ngành: quan sát tham dự, quan sát không tham dự, phiếu anket; phiếu phát vấn;

thảo luận nhóm tập trung; phỏng vấn sâu; phân tích nội dung tài liệu; phân tích số liệu thống kê; nghiên cứu trường hợp...; (6) Khoa học để cao tính chính thể, hệ thống, toàn diện, thực chứng về hiện tượng, sự kiện, quá trình xã hội. Giá trị cốt lõi của xã hội học là sự chính trực khoa học; các thiên vị sai lệch cần phải được nỗ lực loại bỏ trong các nghiên cứu xã hội học.

Vai trò, sức mạnh của khoa học - công nghệ nói chung và khoa học xã hội học nói riêng trong đời sống xã hội ngày càng gia tăng; nhất là trong bối cảnh thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Do đó, nhu cầu ứng dụng các nghiên cứu xã hội học vào các hoạt động thực tiễn, đặc biệt là hoạt động lãnh đạo, quản lý (và trong đó có công tác dân vận) trở thành tất yếu nhằm góp phần làm gia tăng chất lượng, hiệu quả và hiệu lực của các hoạt động lãnh đạo, quản lý nói chung và công tác dân vận nói riêng. Quá trình ứng dụng các lý thuyết xã hội học vào nghiên cứu công tác dân vận là việc sử dụng hệ thống các nguyên lý, nhận định giải thích có thể đo lường hay quan sát những vấn đề liên quan đến công tác dân vận với tư cách là một chính thể, toàn diện, mang tính quy luật về bản chất của các sự kiện, hiện tượng xã hội hiện tại; cũng như dự báo sự xuất hiện của chúng trong tương lai. Xã hội học trong công tác dân vận cần phải trở thành một công cụ sắc bén, có khả năng đo lường, dự báo được "lòng dân" một cách khoa học, kịp thời và có độ tin cậy cao. Nếu như nhiệm vụ cốt lõi của công tác dân vận là tham mưu cho Đảng, các cấp ủy nắm bắt kịp thời được tâm tư, nhu cầu, lợi ích... của các giai tầng xã hội, thì xã hội học là khoa học có lợi thế trong việc đo lường, phân tích, đánh giá và dự báo... có độ tin cậy cao đối với những hiện tượng xã hội, sự kiện xã hội liên quan đến "lòng dân".

Từ góc độ xã hội học có thể đưa ra quan niệm: *công tác dân vận* là một dạng hoạt động chính trị - xã hội nhằm vận động (tuyên truyền, thuyết phục, động viên và đáp ứng lợi ích) toàn dân tích cực tham gia hoạt động cách mạng theo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng hướng tới xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mục tiêu chung: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng văn minh, vì quyền lợi và hạnh phúc của nhân dân⁽¹⁾. Cũng như có thể hiểu: *tinh hướng dân vận* là những hiện tượng xã hội nảy sinh từ điều kiện và hệ quả của quá trình phát triển kinh tế - xã hội; ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của nhóm, cộng đồng, giai tầng xã hội và toàn bộ xã hội. Nó được công luận đòi hỏi phải thay đổi, giải quyết thông qua hệ thống chính sách kinh tế - xã hội; trong đó và trước hết là sự tham gia của công tác dân vận. Những thay đổi của đời sống xã hội đòi hỏi công tác dân vận phải đổi mới vì nó gắn với quá trình phát triển xã hội. Không thể có một xã hội phát triển mà không xuất hiện các tình huống chính trị - xã hội, trong đó có tình huống dân vận. Do đó, rất cần xây dựng một xã hội có đủ năng lực để giải quyết tốt tất cả các tình huống chính trị - xã hội, trong đó bao gồm các tình huống dân vận.

Vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tổng thể định hướng phát triển kinh tế - xã hội đất nước hiện nay cần phải được xác lập với mục tiêu tối thượng là góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới và phát triển đất nước. Công tác dân vận phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và hướng đến ba chiến lược: phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, việc thực hiện các công cụ quản lý, giải quyết các vấn đề xã hội chính là quá trình tác động có định hướng, có tổ chức của các chủ thể quản lý nhằm kiểm soát, hạn chế các ảnh

hưởng tiêu cực của các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình phát triển xã hội. Muốn vậy, một trong những vấn đề có tính quyết định là cần phải quan tâm nhiều hơn đến hàm lượng tri thức khoa học, nhất là xã hội học trong đối mới công tác dân vận.

2. Đối mới công tác dân vận từ hướng tiếp cận xã hội học

Thứ nhất, vận dụng lý thuyết xã hội học vào công tác dân vận

Là khoa học rất quan tâm đến việc phát triển lý thuyết và vận dụng lý thuyết để giải thích các hiện tượng của đời sống xã hội, xã hội học hình thành và phát triển một hệ thống các lý thuyết để giải thích một cách khoa học và bản chất những hiện tượng xã hội, trong đó có các lý thuyết giải thích mối quan hệ giữa tính chủ động và tích cực của con người với tính quy định chặt chẽ của cấu trúc xã hội. Con người có vai trò tích cực chủ động nhất định, họ tạo ra xã hội, và xã hội là do con người thiết kế nên, nhưng đồng thời họ cũng chịu sự ràng buộc của xã hội. Do đó, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, cán bộ làm công tác dân vận luôn đồng thời phải có năng lực sử dụng thẩm quyền được quy định trong các văn bản hiện hành; đồng thời cũng phải thấu hiểu quyền lực xã hội - tức tính chủ động, tự nguyện, tự giác, ý chí, nguyện vọng, giá trị và lợi ích của từng nhóm, giai tầng xã hội.

Khoa học xã hội học vận dụng cách tiếp cận thiết chế xã hội để giải thích các hiện tượng của đời sống xã hội. Thiết chế xã hội là hệ thống những quy tắc, chuẩn mực xã hội có chức năng khuyến khích và kiểm soát, giám sát, điều tiết và điều chỉnh các hành vi, quan hệ xã hội đối với các chủ thể tham gia nhằm đáp ứng những nhu cầu nhất định của xã hội. Trong điều kiện xã hội Việt Nam hiện nay, công tác dân vận đã và đang

bị chi phối đồng thời bởi hệ thống thiết chế xã hội: thiết chế pháp luật; thiết chế chính trị; thiết chế kinh tế; thiết chế gia đình; thiết chế giáo dục; thiết chế đạo đức; thiết chế văn hóa; thiết chế tôn giáo; thiết chế truyền thông đại chúng; thiết chế dư luận xã hội;... Do vậy, những kết quả hay bất cập, thuận lợi hay khó khăn, lực hút hay lực đẩy; đề xuất các giải pháp của công tác dân vận luôn cần được phân tích một cách tổng thể từ chính các thiết chế xã hội có liên quan. Chẳng hạn, nguyên nhân làm cho công tác dân vận kém hiệu quả xuất phát từ những thiết chế xã hội nào cần phải tìm kiếm các giải pháp từ chính thiết chế xã hội đó.

Thứ hai, đo lường chất lượng và hiệu quả trong công tác dân vận

Xã hội học có thể mạnh là phương pháp nghiên cứu dựa trên bằng chứng và định lượng. Một trong những vấn đề có tính cốt lõi của công tác dân vận là phải đo lường, lượng hóa được chất lượng và hiệu quả của công tác dân vận. Chất lượng và hiệu quả công tác dân vận, nói một cách đơn giản, là mức độ phát triển, hoàn thiện của công tác dân vận thuộc trách nhiệm của các chủ thể nắm công quyền và ở mặt kia là mức độ hài lòng của nhân dân khi được phục vụ. Chất lượng công tác dân vận được xác định qua một số tiêu chí: 1) Phải làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thuận với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước, làm cho dân hàng hái, phấn khởi, tự giác thực hiện nhiệm vụ và nghĩa vụ của mình; 2) Phải tăng cường được sự đoàn kết, nhất trí trong các cộng đồng dân cư cơ sở, cho đến phát huy được sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc; 3) Phải tập hợp được quần chúng nhân dân thành lực lượng xã hội rộng lớn và nuôi dưỡng các phong trào thi đua yêu nước; 4) Phải đảm bảo thực

hành dân chủ rộng rãi nhất, có dân chủ mới phát huy được lòng háng hái, mới nảy nở nhiều sáng kiến, mới thúc đẩy sự sáng tạo vượt khó; 5) Chất lượng công tác dân vận phải được đánh giá bởi chất lượng lãnh đạo, quản lý và thực hành dân vận của Đảng và các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội⁽²⁾.

Hiệu quả công tác dân vận phải được nhìn nhận từ các quan hệ chủ thể đối tượng và đối tượng chủ thể, chung quy lại là quan hệ giữa Đảng với dân, Nhà nước với dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với dân; quan hệ giữa dân với dân. Hiệu quả công tác dân vận thể hiện trong các mối quan hệ đó (thể hiện trong các hoạt động, phong trào, cuộc vận động...) đòi hỏi phải: (1) Thiết thực (không phù phiếm, hình thức); (2) Cụ thể (không chung chung trừu tượng, không hô hào sáo rỗng, không viển vông xa rời cuộc sống của dân với muôn vàn tình huống, sự kiện, bức xúc, nhức nhối diễn ra hàng ngày); (3) Lâu bền (các hoạt động, các phong trào phải thường xuyên, chỉ đạo sát sao, không hình thức, chiếu lệ); (4) Tiết kiệm; (5) Tiến bộ (mỗi cuộc vận động, mỗi phong trào phải tạo được chuyển biến, cái tốt tăng lên, cái xấu giảm đi)⁽³⁾.

Song muốn đo lường, lượng hóa chính xác chất lượng và hiệu quả công tác dân vận, cần xây dựng bộ tiêu chí và thước đo chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Cụ thể: (1) Nhận biết, đánh giá các chỉ số về *năng lực làm dân vận* của chủ thể thực hiện thông qua các chỉ báo: (i) tinh thần, thái độ; (ii) kiến thức, nghiệp vụ; (iii) kỹ năng, phương pháp, công nghệ; (iv) đạo đức, tác phong, lối sống; (v) hiệu số hoặc tỷ số giữa thời gian, kinh phí, nhân lực làm công tác dân vận với kết quả thu được do từ khách thể; (2) Đánh giá theo các khía cạnh và tiêu chí: (i) mức độ hài

lòng, thỏa mãn của người dân về tinh thần, thái độ, kết quả, chất lượng công việc, dịch vụ mà các tổ chức công quyền và bộ phận cán bộ, công chức cung cấp cho họ; (ii) *mức độ thỏa mãn các nhu cầu cơ bản* của người dân mà các tổ chức công quyền có trách nhiệm tạo môi trường, cơ hội thuận lợi đạt được; (iii) *kết quả, mức độ thực hiện* phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và đất nước - cơ sở để nâng cao chất lượng sống của người dân và đảm bảo các quyền con người cơ bản, trong đó quan trọng nhất là quyền dân chủ, tự do⁽⁴⁾.

Thứ ba, xây dựng mô hình tổ chức hoạt động công tác dân vận từ góc độ tiếp cận nhóm

Bản chất của khoa học xã hội học thể hiện ở nhiều cấp độ nghiên cứu với mục tiêu không ngừng phát triển và ứng dụng tri thức, phương pháp xã hội học vào đời sống thực tiễn; Trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và công tác dân vận, các cấp độ nghiên cứu xã hội học bao gồm: i) Biến đổi xã hội và nhu cầu của công tác dân vận; ii) Thiết chế xã hội và nhu cầu công tác dân vận; iii) Quan hệ xã hội và nhu cầu công tác dân vận; iv) Cộng đồng xã hội và nhu cầu công tác dân vận; v) Nhóm xã hội và nhu cầu công tác dân vận; vi) Tổ chức kinh tế - xã hội và nhu cầu công tác dân vận; vii) Hành vi con người và nhu cầu công tác dân vận. Trong điều kiện Việt Nam hiện nay, các vấn đề trong công tác dân vận cần được quan tâm nhiều hơn ở lát cắt nhóm xã hội.

Nhóm xã hội là thành tố tạo nên một xã hội và mỗi nhóm luôn có những lăng kính khác nhau khi đánh giá sự vật, hiện tượng xã hội; bởi mỗi nhóm xã hội có vị thế, vai trò xã hội và lợi ích không giống nhau. Đồng thời, các nhóm cũng chịu lực hút và lực đẩy bởi năng lực về tính chủ động của cá nhân và tính quy định của cấu trúc xã hội. Trong khoa học xã hội học, nhóm là

đơn vị tiếp cận, phân tích cơ bản theo nghĩa là một tập hợp người, trong đó các cá nhân có mối liên hệ tương giao lẫn nhau và tồn tại một kiểu cấu trúc nào đó để xác định danh vị chung. Do vậy, công tác dân vận đặt trong quá trình thực hiện nghiệp vụ của các cơ quan chức năng, đặc biệt là hệ thống cơ quan Dân vận từ Trung ương đến cơ sở cán quan tâm nghiên cứu và tiếp cận đối tượng theo các cấp độ và góc độ chuyên sâu: (1) Công tác dân vận với cá nhân; (2) Công tác dân vận với nhóm sơ cấp - nhóm nhỏ; (3) Công tác dân vận với nhóm thứ cấp - nhóm lớn, cộng đồng, tầng lớp; (4) Công tác dân vận với nhóm xã hội đặc biệt. Từ những gợi ý này cho thấy cần tăng cường vận dụng tiếp cận nhóm trong công tác dân vận để nghiên cứu, xây dựng và mở rộng các mô hình "Dân vận khéo" đang được các địa phương triển khai. Cần nghiên cứu, khảo sát thực tế để chỉ ra những mô hình "Dân vận khéo" hiệu quả trong tất cả các lĩnh vực (kinh tế, văn hóa - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng) ở các địa phương, đơn vị; đồng thời phân tích những yếu tố quan trọng tạo cơ sở cho việc mở rộng, nhân rộng các mô hình này.

Đặc biệt, công tác dân vận phải đặt trọng tâm hướng đến giải quyết hài hòa các lợi ích (lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội) một cách chính đáng và kịp thời. Đó là nền tảng và là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tạo nên sự đồng thuận của người dân. Trong công tác dân vận cần nhấn mạnh đến mục tiêu "cùng thắng". Bởi vì, tạo dựng một tổ chức hoàn toàn không có xung đột là không thể, nhưng tạo dựng một tổ chức đủ năng lực xử lý xung đột là có thể được. Xung đột có thể xử lý bằng bốn hướng khác nhau: giải quyết, dung hòa, giải tỏa hay thủ tiêu⁽⁶⁾.

Xã hội học có vai trò, khả năng nắm bắt kịp thời, chính xác cũng như tạo ra cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc tham vấn, đề xuất chính

sách nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của từng nhóm xã hội. Trên cơ sở tiếp cận nhóm trong nghiên cứu xã hội học về công tác dân vận, các chủ thể thực hiện công tác dân vận phải nắm bắt được chính xác, kịp thời diễn biến tư tưởng, nhu cầu, mong muốn, năng lực và điều kiện chính trị, văn hóa - xã hội của mỗi người dân, mỗi nhóm và giai tầng xã hội. Từ đó có những biện pháp phù hợp như: tuyên truyền vận động hay thuyết phục họ thực hiện tốt các chủ trương chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước song hành với việc giải quyết kịp thời, đúng đắn quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, nhóm và các giai tầng xã hội.

Thứ tư, xây dựng tư duy xã hội học trong công tác dân vận

Theo nhà xã hội học Berger, mặc dù hầu hết xã hội học đề cập đến cái đáng kính, nhưng một phần xã hội học dành riêng nghiên cứu cái không đáng kính. Tất cả những gì con người ta làm, dù đáng kính hay không đáng kính, đều được nhà xã hội học tìm hiểu. Thậm chí nhà xã hội học còn không quá lệ thuộc vào những quan điểm chính thống; họ xem xét cả những điều không đáng kính. Xã hội học "bỏ qua những quan điểm chính thống về đời sống cộng đồng, để xem xét hiện thực xã hội của cộng đồng không chỉ từ góc nhìn của tòa thị chính thành phố, mà cả từ nhà tù của thành phố"⁽⁶⁾.

Như vậy, trong mỗi vấn đề xã hội, tư duy xã hội học luôn đi sâu tìm hiểu tất cả các góc cạnh, tích cực và hạn chế của chúng. Từ góc độ tiếp cận tư duy xã hội học có thể nhận thấy, bên cạnh mặt tích cực, tư duy về công tác dân vận ở Việt Nam hiện nay còn một số bất cập, hạn chế như: Một là, tình trạng chậm đổi mới trong tư duy, nhận thức về công tác dân vận hướng đến sự phù hợp với tình hình đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước hiện nay. Khoa học dân vận học

và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, giảng dạy, học tập, vận dụng về công tác dân vận chưa đáp ứng được yêu cầu này; Hai là, còn tình trạng thiếu nhất quán, thiếu đồng bộ trong tư duy nhận thức; trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác dân vận. Ba là, đã có sự quan tâm trong nghiên cứu khoa học về dân vận làm cơ sở cho việc hoạch định và thực hiện hệ thống chính sách về dân vận, tuy nhiên vẫn chưa xây dựng hệ thống lý luận chính thể, toàn diện và đồng bộ về công tác dân vận. Bốn là, chủ trương, chính sách về công tác dân vận rất đúng; nhưng hiệu lực, chất lượng và hiệu quả thực hiện công tác dân vận chưa cao, chưa bền vững. Năm là, hệ thống giải pháp và mục tiêu của công tác dân vận hàng năm được các cơ quan, cấp ngành đề ra khá hệ thống, đồng bộ, tuy nhiên có xu hướng mang tính ứng phó, thiếu tính chủ động; chạy theo sự việc, thiếu tính khả thi, do nguồn lực, công nghệ, đội ngũ cán bộ,... làm công tác dân vận còn chưa tương xứng.

Do đó, trong bối cảnh hiện nay để công tác dân vận đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra, ngành dân vận và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận cần thực sự quan tâm đến các vấn đề: (1) Xây dựng và áp dụng tư duy khoa học về công tác dân vận; (2) Xây dựng và áp dụng tư duy hệ thống trong công tác dân vận; (3) Xây dựng và áp dụng tư duy toàn thể trong công tác dân vận; (4) Xây dựng và áp dụng tư duy chiến lược trong công tác dân vận; (5) Xây dựng và áp dụng tư duy dựa trên bằng chứng trong công tác dân vận. Muốn vậy, công tác dân vận phải hướng đến các tiêu chí: i) chất lượng, chính xác và khách quan; ii) độ tin cậy cao; iii) phù hợp với mục tiêu của chính sách; iv) phù hợp với thực tiễn, dễ hiểu và vận dụng. Để làm được điều đó công tác dân vận phải thực chất, cán bộ làm công tác dân vận phải lắng nghe, thấu hiểu

người dân để họ dễ dàng chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của mình, phản biện xã hội kịp thời và trách nhiệm với các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Một số vấn đề đặt ra và định hướng chính sách

Một là, thực tiễn cho thấy, nhiều vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận như: Mối quan hệ giữa Đảng và Dân trong quá trình thực hiện kinh tế thị trường với việc giải quyết sự phân hóa giàu nghèo và thực hiện công bằng xã hội; công nghiệp hóa, hiện đại hóa với việc dịch chuyển lớn cơ cấu, thành phần giai cấp, phân công lao động trong xã hội; vấn đề nông dân phải dành đất cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thiếu việc làm, thất nghiệp, đời sống, thu nhập thấp... Đây là những vấn đề cơ bản, chiến lược, cấp bách cần được quan tâm nghiên cứu. Bởi vì, tăng trưởng kinh tế đã khó, tăng trưởng và tăng trưởng bền vững về niềm tin, lòng tin nơi dân chúng còn khó hơn nhiều ⁽⁶⁾.

Hai là, đất nước đang có những biến đổi mạnh mẽ, diễn biến mau lẹ và phức tạp, xuất hiện những đảo lộn và đột biến khó lường. A.Einstein đã từng khẳng định: "Những khó khăn mà chúng ta đang gặp phải hôm nay, sẽ không thể nào giải quyết được ở trình độ tư duy mà trước đây chúng ta tạo ra chúng". Do đó, công tác dân vận phải xác định tầm nhìn mới, có tư duy mới để có hành động mới, chủ động thích ứng với hoàn cảnh mới. Vì vậy, trong thực hiện nhiệm vụ dân vận, các cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận cần đề cao việc xây dựng tầm nhìn chiến lược trong công tác dân vận một cách rõ ràng, có cách nghĩ mới, cách làm mới thì mới tập hợp và thuyết phục được nhân dân. Thực hiện kết hợp hài hòa giữa mục tiêu của

công tác dân vận ở các cấp độ: dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Đánh giá hiệu quả của công tác dân vận phải dựa trên đầu ra: kết quả đạt được theo mục tiêu và các tác động xã hội. Đồng thời, để cao mục tiêu hiệu quả tổng thể của công tác dân vận.

Ba là, đổi mới hoạt động công tác dân vận không thể chỉ bằng kinh nghiệm cũ mà phải tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, đổi mới nội dung và phương pháp, nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn dân và nâng cao trình độ cán bộ; không chỉ làm theo kinh nghiệm mà phải được nghiên cứu bằng các phương pháp hiện đại (đặc biệt là phương pháp, cách tiếp cận, lý thuyết, tri thức, tư duy... của khoa học xã hội học); cán bộ thực hiện công tác dân vận phải được đào tạo chuyên ngành, chuyên nghiệp và chuyên sâu về khoa học dân vận.

Bốn là, đổi mới công tác dân vận và lãnh đạo công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới phải xuất phát từ chính nhu cầu, lợi ích, nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Xã hội ngày một phát triển, đất nước ngày một đổi thay, đời sống của các tầng lớp nhân dân ngày một nâng cao thì nhu cầu của dân cũng ngày một đa dạng, phong phú hơn, cả về vật chất lẫn tinh thần. Trình độ học vấn, học thức, dân trí được nâng cao rõ rệt nhờ sự nghiệp phát triển giáo dục cũng như sự mở rộng thông tin và sự đa dạng hóa các nguồn tin, các phương tiện thông tin đại chúng. Số lượng dân cư sử dụng mạng internet ngày một tăng. Do đó, các giai tầng xã hội chỉ được thuyết phục khi việc vận động tuyên truyền trong dân thực sự có nội dung phong phú, có phương pháp thích hợp với từng đối tượng và điều quan trọng là thông tin đến với dân phải chân thực, chính xác, khách quan, không phiến diện một chiều, không chủ quan áp đặt. Trình độ và sự hiểu biết của dân tăng lên thì niềm tin

của dân chúng đối với những gì được tuyên truyền sẽ không đơn giản chỉ là sự tiếp nhận thông tin một chiều mà còn chứa đựng tình thần phản biện, ý thức dân chủ, tranh luận, đối thoại và hành động.

Năm là, đổi mới công tác dân vận đòi hỏi Đảng cầm quyền cũng cần có những đổi mới để Đảng thực hiện trọng trách lãnh đạo và cầm quyền đối với xã hội. Công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay vừa có mặt *thuận lợi*, nhưng cũng có rất nhiều khó khăn, thậm chí phải đối mặt với không ít những vấn đề và tình huống phức tạp. Công tác dân vận và sự lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải được xác định ở tầm chiến lược, có vị trí và vai trò trọng yếu, quyết định thắng lợi của đổi mới và thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, nếu như chương trình làm việc toàn khóa về xây dựng Đảng của Đại hội Đảng lần thứ XII đã tập trung cho công tác tổ chức - cán bộ của Đảng thì Chương trình làm việc toàn khóa của Đại hội Đảng lần thứ XIII sắp tới cần tập trung nhiều hơn cho công tác dân vận □

(1) Tô Duy Hợp: *Cơ sở lý luận và phương pháp luận của đề án về công tác dân vận với việc định hướng dư luận xã hội góp phần tạo đồng thuận xã hội*, Đề tài cấp nhà nước: Công tác dân vận với việc định hướng dư luận xã hội góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, Ban Dân vận Trung ương, 2016.

(2), (3), (4), (6) Ban Dân vận Trung ương: *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới*, 2014.

(5) Gahrajedaghi, Jamshid: *Tư duy hệ thống - Quản lý hỗn độn và phức hợp - Một cơ sở cho thiết kế kiến trúc kinh doanh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.